



# VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC NÂNG CAO HIỆU LỰC QUẢN LÝ CHI TIÊU CÔNG

VƯƠNG ĐÌNH HUỆ \*

*Cùng với sự tiến bộ của nền kinh tế toàn cầu và khu vực, chi tiêu công ngày càng có vai trò quan trọng trong thực hiện điều tiết vĩ mô của nhà nước. Tuy nhiên, xu hướng tăng liên tục của chi tiêu công trên thế giới cũng như ở nước ta cùng với những chỉ trích, đánh giá thấp tác động tích cực của nó đặt ra yêu cầu phải quản lý chi tiêu công ngày càng tốt hơn.*

## 1 - Chi tiêu công và xu hướng

Cùng với thuế, chi tiêu công là một trong những công cụ chủ yếu của hoạt động tài chính quốc gia, với hai chức năng chủ yếu: chức năng xã hội và chức năng kinh tế. Theo quan điểm của trường phái Keynes, chi tiêu công bảo đảm sự hài hòa xã hội nhất định đồng thời đóng vai trò ổn định nền kinh tế. Theo cách hiểu chung nhất, chi tiêu công là tập hợp các khoản chi nhằm bảo đảm cho nhà nước hoạt động và thực hiện các chức năng của mình về quản lý kinh tế, xã hội.

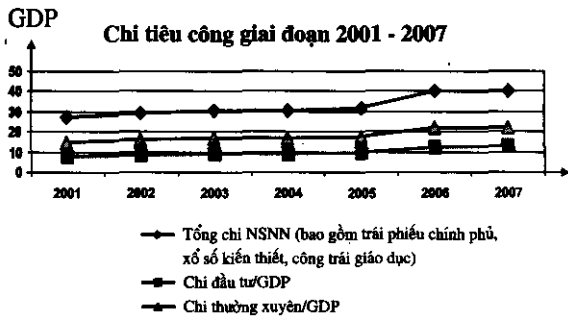
Chi tiêu công trước hết phụ thuộc vào phạm vi của các hoạt động công hay của các cơ quan hành chính công. Thông thường, phạm vi của các cơ quan hành chính công bao gồm: cơ quan hành chính công trung ương có vai trò, thẩm quyền ở cấp quốc gia, tức là chính phủ và các cơ quan khác thuộc bộ máy hành chính trung ương, đơn vị sự

ngiệp công; cơ quan hành chính công địa phương (chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp công địa phương). Chi tiêu công và khu vực công là hai khái niệm khác nhau. Các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) không thuộc phạm vi khái niệm chi tiêu công, ngay cả khi toàn bộ vốn của các doanh nghiệp này thuộc về nhà nước. Chi tiêu công cũng không bao gồm các khoản chi của các tổ chức, cá nhân được nhà nước cấp vốn hoạt động, tuy nhiên đây là các khoản chi thuộc đối tượng kiểm toán của kiểm toán nhà nước (KTNN). Mặt khác, trong chi tiêu công cần phân biệt nhiều loại chi khác nhau. Nếu phân loại về mặt kinh tế, chi tiêu công bao gồm: chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển (chi vốn), chi khác (hỗ trợ, viện trợ...).

\* GS, TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Kiểm toán Nhà nước

Đồng thời với quá trình phát triển kinh tế, các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước phải thực hiện ngày càng gia tăng nhanh chóng. Do vậy, chi tiêu công của nhà nước có xu hướng tăng liên tục và có hai đặc điểm chính. *Thứ nhất*, sự tăng chi diễn ra ngày càng nhanh và mạnh; *thứ hai*, bắt đầu xuất hiện các hiệu ứng ngưỡng: việc tăng chi diễn ra theo từng đợt đột biến nối tiếp nhau. Tuy nhiên, tốc độ tăng chi tiêu công khác nhau giữa các quốc gia, phụ thuộc vào cơ cấu kinh tế - xã hội, mức độ can thiệp của nhà nước và mức độ xã hội hóa rủi ro.

Ở Việt Nam, chi tiêu công cũng có xu hướng tăng liên tục.



## 2 - Quản lý chi tiêu công và rủi ro trong quản trị chi tiêu công

Có 2 phương thức chính quản lý chi tiêu công: quản lý theo đầu vào và quản lý theo kết quả đầu ra (còn gọi là quản lý theo kết quả hoạt động). Quản lý theo đầu vào tập trung kiểm soát chi phí đầu vào của các đơn vị một cách chặt chẽ theo các tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu do nhà nước quy định. Phương thức quản lý này có ưu điểm là đơn giản, rõ ràng, dễ kiểm soát chi tiêu thông qua việc so sánh số thực chi với định mức, chế độ chi của nhà nước. Tuy nhiên, phương thức quản lý này có nhược điểm là không đánh giá được việc thực hiện mục tiêu của

các khoản chi; ít có tác dụng trong việc khuyến khích các đơn vị chi tiêu sử dụng ngân sách có hiệu quả. Để khắc phục tình trạng này, từ những năm 50 của thế kỷ XX, các nước phát triển và đang phát triển thực hiện nhiều cuộc cải cách chi tiêu công theo hướng nói lỏng kiểm soát đầu vào, kiểm soát chi phí sang kiểm soát theo kết quả đầu ra. Quản lý theo kết quả đầu ra là phương thức quản lý chi tiêu công mới được vận dụng và phát triển từ khái niệm “quản lý theo kết quả” từ khu vực tư sang khu vực công, với sự chuyển trọng tâm từ hình thức quản lý theo “mệnh lệnh và kiểm soát” sang hình thức “thúc đẩy và hỗ trợ”. Quản lý theo kết quả đầu ra gắn số lượng ngân sách được phân bổ với kết quả được tạo ra; hay một mức tăng chi ngân sách dẫn tới một mức tăng của kết quả. Quản lý theo kết quả đầu ra cho phép kiểm soát và đánh giá chi tiêu một cách đúng đắn hoạt động và kết quả hoạt động của các cơ quan chính phủ dựa trên các mục tiêu, tiêu chí đánh giá đã được xác lập trong các kế hoạch hoạt động, dự toán ngân sách. Nhưng trên thực tế, việc vận hành phương thức này khá phức tạp, đòi hỏi phải có thời gian, nguồn lực, công cụ và những điều kiện nhất định mới có thể đáp ứng được.

Trong quản trị chi tiêu công cần phải nhận diện, phân tích, đánh giá những rủi ro có thể gặp phải trong chi tiêu công. Nghiên cứu rủi ro trong quản trị chi tiêu công trên thế giới người ta thường chia thành bốn nhóm rủi ro theo các đặc điểm: các nghĩa vụ trực tiếp và dự phòng (bất thường), nghĩa vụ mang tính pháp lý và nghĩa vụ mang tính đạo đức.

*Nghĩa vụ trực tiếp mang tính pháp lý* là những nghĩa vụ đã được các chính phủ cam kết rõ ràng bằng luật hoặc trong các hợp đồng mà chắc chắn sẽ xảy ra trong mọi

trường hợp. Với tính chất như vậy, nghĩa vụ này được coi là những khoản chi tiêu “cứng”, chẳng hạn: tiền lương của công chức nhà nước. Các khoản chi này có thể dự tính trước được khi lập kế hoạch, dự toán ngân sách. Rủi ro trong các khoản chi này tuy không cao, nhưng do phần lớn các khoản chi này nhằm bảo đảm hoạt động của chính phủ và các cấp chính quyền, nên thường bị chỉ trích nhiều nhất.

*Nghĩa vụ trực tiếp mang tính đạo đức* cũng là những nghĩa vụ chắc chắn sẽ xuất hiện trong tương lai, nhưng bản thân chính phủ các nước không công khai cam kết. Tuy nhiên, do những hậu quả to lớn mà chúng có thể gây ra cho xã hội nên chính phủ phải can thiệp, giải quyết, như chi hỗ trợ giải quyết việc làm, chi cho chương trình an sinh xã hội. Rủi ro liên quan đến các loại nghĩa vụ này không lớn, vì có thể dự tính trước.

*Nghĩa vụ dự phòng (bất thường) mang tính pháp lý* là những cam kết chi trả của các chính phủ khi một sự kiện nào đó diễn ra, như: bảo lãnh của chính phủ đối với các khoản vay nợ không phải của chính quyền trung ương (thường chủ nợ là chính quyền địa phương, các doanh nghiệp quốc doanh, hoặc thậm chí cả các doanh nghiệp ngoài quốc doanh); bảo lãnh của chính phủ đối với các khoản vay chính sách (như cho vay hỗ trợ doanh nghiệp công ích, hỗ trợ sinh viên, hỗ trợ nông nghiệp...). Quy mô của các khoản bảo lãnh này càng lớn thì khả năng những nghĩa vụ này trở thành những nghĩa vụ thực tế càng cao, do đó mức độ rủi ro của ngân sách càng lớn. Vì vậy, chính phủ cần hạn chế bảo lãnh cho vay bằng các điều kiện chặt chẽ và thẩm quyền quyết định bảo lãnh.

*Nghĩa vụ dự phòng (bất thường) mang tính đạo đức* là những nghĩa vụ tuy chính phủ

các nước không cam kết, nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, vẫn phải thực hiện khi rủi ro diễn ra. Chẳng hạn, chính phủ có thể phải chi đột xuất để cứu trợ bão lụt, hỗ trợ nông dân gặp khó khăn do hậu quả thiên tai, dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng... Loại chi tiêu để giải quyết các nghĩa vụ này thường gây lo ngại nhiều nhất về tính bền vững ngân sách, đó là các khoản cứu trợ DNNN thua lỗ hay tái cấp vốn cho các ngân hàng thương mại quốc doanh thua lỗ.

Một khía cạnh khác liên quan đến rủi ro trong quản trị chi tiêu công đó là những hậu quả kinh tế mà sự tăng chi tiêu công có thể gây ra theo hai hướng: cản trở sự phát triển của nền kinh tế và chưa chắc đã đạt được mục tiêu đề ra. Thực vậy, việc tăng chi tiêu công không hợp lý, không có cơ chế kiểm soát chi phí chặt chẽ và không có cạnh tranh có thể khuyến khích việc phân bổ các nguồn lực của cộng đồng một cách kém hiệu quả, dẫn tới nguy cơ cản trở việc sử dụng có lợi hơn các nguồn lực hiện có, tức là cản trở sự phát triển của nền kinh tế. Mặt khác, tăng chi tiêu công cũng có thể dẫn đến phải tăng vay nợ hay tăng các khoản thu (thuế) mới, điều đó ảnh hưởng đến tiết kiệm của các hộ gia đình và tích lũy của doanh nghiệp, làm giảm khả năng đầu tư của khu vực tư.

Để giảm thiểu rủi ro trong chi tiêu công, đáp ứng được nhu cầu về tài chính ngày càng tăng cho sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội, duy trì được cân đối thu - chi, các yêu cầu cơ bản trong quản trị chi tiêu công là: công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình, đạt hiệu quả kinh tế - xã hội và sự giám sát của người dân.

Minh bạch tài chính có vị trí quan trọng trong quản lý chi tiêu công; nâng cao tính

**Để giảm thiểu rủi ro trong chi tiêu công, đáp ứng được nhu cầu về tài chính ngày càng tăng cho sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội, duy trì được cân đối thu - chi, các yêu cầu cơ bản trong quản trị chi tiêu công là: công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình, đạt hiệu quả kinh tế - xã hội và sự giám sát của người dân.**

trách nhiệm của người dân đối với việc sử dụng nguồn tài chính của chính phủ và chất lượng quản lý tài chính; tạo điều kiện cho công tác giám sát của các cơ quan chính phủ, các tổ chức xã hội và nhân dân về việc phân bổ và chi tiêu các nguồn lực công của quốc gia, nâng cao hiệu quả quản lý chi tiêu công.

Trách nhiệm giải trình đòi hỏi phải có sự giám sát hiệu quả, không chỉ từ các cơ quan nhà nước mà còn từ công chúng, những người đóng thuế. Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình đều yêu cầu dự toán, quyết toán và kết quả kiểm toán ngân sách phải được công bố công khai kịp thời. Về các hoạt động của chính phủ, giải trình chính phủ phải bao gồm cả giải trình quá trình và giải trình kết quả. Theo cách truyền thống, giải trình chính phủ thường được kiểm tra việc tuân thủ pháp luật trong quá trình hoạt động, đó gọi là kiểm tra giải trình quá trình. Với xu hướng quản lý từ truyền thống chuyển sang quản lý theo kết quả, việc tập trung vào giải trình kết quả của chính phủ dần dần trở thành một xu hướng mới. Mặt khác, bất cứ hoạt động nào của chính phủ đều phải gắn với các số liệu tài chính công, vì vậy giải trình chính phủ bao gồm giải trình tài chính và giải trình hoạt

động hay hiệu quả hoạt động. Với vị trí là cơ quan kiểm tra tài chính công cao nhất, KTNN có vai trò rất quan trọng trong giải quyết các vấn đề nói trên.

### 3 - Vai trò của các cơ quan kiểm toán tối cao trong việc nâng cao hiệu lực quản lý chi tiêu công

Cơ quan kiểm toán tối cao (còn gọi là KTNN) là công cụ kiểm tra tài chính công quan trọng của nhà nước. Với các chức năng cơ bản là kiểm tra, xác nhận, đánh giá và tư vấn, hoạt động KTNN góp phần bảo đảm minh bạch, phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính nhà nước và tài sản công một cách hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả. Mọi hoạt động liên quan đến tài chính nhà nước và tài sản nhà nước, mọi cơ quan, tổ chức, đơn vị có quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính nhà nước và tài sản nhà nước đều chịu sự kiểm tra của cơ quan KTNN. Ngoài chức năng, nhiệm vụ này, cơ quan KTNN còn thực hiện kiểm toán tính tuân thủ, tính kinh tế, tính hiệu lực và hiệu quả việc quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính nhà nước và tài sản nhà nước.

Vai trò của KTNN trong quản lý và nâng cao hiệu lực quản lý chi tiêu công biểu hiện trên những khía cạnh cơ bản sau:

Một là, KTNN hỗ trợ quản lý, kiểm soát chi tiêu công trong cả hai phương thức quản lý: theo chi phí đầu vào và theo kết quả đầu ra. Trong điều kiện quản lý chi tiêu công theo chi phí đầu vào như hiện nay ở Việt Nam và hầu hết các nước đang phát triển, KTNN kiểm tra, xem xét cách thức lập dự toán ngân sách, việc tuân thủ định mức, tiêu chuẩn, chế độ Nhà nước quy định. Đối với phương thức quản lý theo kết quả đầu ra,

KTNN kiểm tra, đánh giá hiệu lực, hiệu quả sử dụng các nguồn lực công và kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra. Đó là hình thức kiểm toán hoạt động của KTNN.

Hai là, KTNN thực hiện kiểm toán tài chính, tuân thủ và hoạt động các khoản chi tiêu công thông qua hai phương thức: kiểm toán trước (tiền kiểm) và kiểm toán sau (hậu kiểm), góp phần ngăn ngừa rủi ro, răn đe sai phạm, nâng cao hiệu quả trong chi tiêu công.

Ở nhiều quốc gia trên thế giới, luật pháp quy định KTNN có trách nhiệm thực hiện kiểm toán dự toán ngân sách nhà nước hằng năm trước khi trình quốc hội quyết định nhằm chỉ ra những hạn chế, bất cập trong việc xác định các khoản chi, cơ cấu chi ngay trong giai đoạn lập dự toán; cảnh báo nguy cơ rủi ro trong chi tiêu công có thể phá vỡ tính bền vững của ngân sách; đồng thời tư vấn, kiến nghị các giải pháp phân bổ ngân sách, tài sản nhà nước hợp lý, tập trung, đúng đối tượng bảo đảm nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn lực tài chính nhà nước và hạn chế rủi ro tài chính. KTNN kiểm toán tính tuân thủ pháp luật, chế độ, tiêu chuẩn, định mức trong xây dựng dự toán các khoản chi; tính đầy đủ của các khoản chi trong cân đối ngân sách, qua đó giảm thiểu những sai phạm ngay từ khi lập, phân bổ và quyết định dự toán. Đặc biệt, đối với các khoản chi thuộc nghĩa vụ dự phòng thường có độ rủi ro cao, như: chi cấp vốn cho DNNN hay chi tái cấp vốn cho các ngân hàng thương mại nhà nước (các khoản chi mà nhà nước thường phải phát hành trái phiếu và phải trả lãi, tạo nên gánh nặng cho ngân sách nhà nước (NSNN), rủi ro sẽ rất cao nếu như kinh doanh của các đơn vị được cấp vốn kém hiệu quả, thua lỗ), qua kiểm toán tại các đơn vị kinh tế cơ sở của nhà nước KTNN biết rõ

thực trạng tài chính, hiệu quả kinh doanh, khả năng phát triển của các đơn vị để tư vấn cho chính phủ khi xác định đơn vị được cấp, số vốn và mục đích sử dụng ưu tiên trong quá trình phân bổ vốn.

Đối với hậu kiểm, tức kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán chi tiêu của chính phủ, các cấp chính quyền địa phương và tại các đơn vị sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước về việc tuân thủ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do nhà nước quy định không chỉ nhằm mục đích xác nhận số liệu quyết toán, minh bạch tài chính mà còn góp phần răn đe sai phạm, tham nhũng, lãng phí trong chi tiêu công, ngăn ngừa rủi ro phát sinh trong cả 4 loại nghĩa vụ nói trên. Dựa trên các kiến nghị của KTNN, các khoản chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức, sử dụng sai mục đích sẽ bị thu hồi, hoàn trả cho NSNN; cá nhân phê duyệt chi sai sẽ bị xem xét, xử lý trách nhiệm. Số liệu chi tiêu công được KTNN kiểm tra và xác nhận là cơ sở tin cậy để chính phủ hoạch định các chính sách, biện pháp kinh tế, tài chính; để quốc hội quyết định, phê chuẩn các chỉ tiêu kinh tế và chính sách kinh tế, tài chính, dự án quan trọng của quốc gia. KTNN còn xem xét, đánh giá văn bản pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi, một mặt, về những ưu điểm, hợp lý; mặt khác, về những vấn đề còn bất cập, không sát hợp với thực tiễn, những rủi ro pháp luật... Những ý kiến của KTNN sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách quản lý, hệ thống định mức phân bổ ngân sách, định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu; đồng thời là cơ sở để các cơ quan quản lý đề ra các biện pháp quản lý thích hợp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, kiểm soát chi tiêu công.

Khi kinh tế phát triển theo chiều sâu, mô hình quản trị theo kết quả đầu ra, lập ngân sách theo khuôn khổ chi tiêu trung hạn, ngoài kiểm toán việc tuân thủ pháp luật, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu, KTNN thực hiện kiểm toán hoạt động để phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội trong sử dụng nguồn lực công, nhất là các dự án đầu tư, các chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, kiểm toán hoạt động đòi hỏi đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, vừa phải có kiến thức vĩ mô, vừa có kiến thức kinh tế, kỹ thuật của các ngành khác nhau để có thể đánh giá xác đáng, hợp lý tình hình hoạt động của các cơ quan chính phủ. Đây là một thách thức lớn đối với cơ quan KTNN của các quốc gia đang phát triển nói chung và KTNN Việt Nam nói riêng.

*Ba là*, cùng với kiểm toán các khoản chi tiêu công, kiểm toán nợ công giúp chính phủ có được một bức tranh toàn diện về thu, chi, nợ chính phủ, nhất là các khoản nợ bất thường, từ đó hạn chế được rủi ro đối với các nghĩa vụ dự phòng (bất thường). Kiểm toán xác nhận số liệu nợ, đánh giá tính bền vững của nợ chính phủ so với GDP, trong mối quan hệ với bảo đảm an ninh tài chính quốc gia, cơ cấu nợ, tỷ lệ vay nợ nước ngoài trong tổng số nợ, cơ chế quản lý nợ, mục đích sử dụng các khoản vay nợ (nhất là nợ nước ngoài), tính minh bạch và đầy đủ trong các khoản nợ... giúp chính phủ có số liệu xác thực và thực trạng trung thực để đề ra các giải pháp tổng thể bảo đảm bền vững của ngân sách trong tương lai.

*Bốn là*, KTNN là công cụ quan trọng để phối hợp, gắn kết chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, hạn chế tác động qua lại bất lợi của hai chính sách này. Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ là hai công cụ

*Với các chức năng cơ bản là kiểm tra, xác nhận, đánh giá và tư vấn, hoạt động KTNN góp phần bảo đảm minh bạch, phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính nhà nước và tài sản công một cách hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả. Mọi hoạt động liên quan đến tài chính nhà nước và tài sản nhà nước, mọi cơ quan, tổ chức, đơn vị có quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính nhà nước và tài sản nhà nước đều chịu sự kiểm tra của cơ quan KTNN.*

quản lý, điều tiết vĩ mô quan trọng của nhà nước, có quan hệ mật thiết, ảnh hưởng, tác động qua lại với nhau. Việc phối hợp đồng bộ để phát huy tối đa hiệu quả của hai chính sách này luôn là vấn đề đặt ra trong điều kiện nền kinh tế ở giai đoạn lạm phát và giảm phát.

Trong thời kỳ lạm phát, nhà nước thực hiện chính sách tài khóa và tiền tệ thắt chặt. Hoạt động kiểm toán góp phần lành mạnh hóa, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tiết kiệm chi tiêu công làm giảm thâm hụt ngân sách, từ đó giảm gánh nặng tài trợ thâm hụt, giảm sức ép lạm phát. KTNN hỗ trợ các cơ quan quản lý kiểm soát chi tiêu công bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện nghiêm dự toán, chế độ, tiêu chuẩn, định mức; xem xét và kiến nghị cơ cấu lại các khoản chi, cắt giảm chi mua sắm tài sản công không cấp bách, tạm dừng các công trình chưa thực sự quan trọng để tập trung cho các khoản chi đầu tư có hiệu quả và các khoản chi cho sản xuất, an sinh xã hội. Đối với chính sách tiền tệ thắt chặt, thông qua kiểm toán hàng năm đối với ngân hàng nhà nước,

một số ngân hàng thương mại nhà nước, KTNN đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng các chỉ tiêu về lượng tiền phát hành, in tiền từng thời kỳ, các quỹ dự trữ bắt buộc, lượng dự trữ ngoại hối, lãi suất vay, cho vay, tổng phương tiện thanh toán, tổng dư nợ... từ đó kiến nghị với chính phủ các giải pháp kiểm soát chặt lượng tiền bơm ra và hút về thông qua các kênh truyền dẫn tiền tệ, kiểm soát sử dụng quỹ dự trữ ngoại hối, thực hiện chính sách lãi suất, tỷ giá ở mức hợp lý, tăng cường kiểm soát hoạt động của ngân hàng và các tổ chức tín dụng...

Trong thời kỳ khủng hoảng, suy thoái kinh tế, nhà nước thực hiện chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ nới lỏng, tăng cường chi tiêu công, nhiệm vụ của KTNN càng nặng nề hơn trong việc cảnh báo, ngăn ngừa rủi ro trong quá trình thực hiện 2 chính sách cùng nới lỏng. Các gói kích cầu của các chính phủ tuy khác nhau về biện pháp cụ thể, nhưng luôn liên quan đến tăng chi tiêu công vào các mục đích, hình thức khác nhau, như: đầu tư công, bảo lãnh tín dụng, mua lại các tập đoàn kinh tế quan trọng có nguy cơ phá sản, giảm thuế, trợ cấp cho người dân... Xét về bản chất thì đó là các nghĩa vụ dự phòng mang tính đạo đức, tăng chi tiêu công để kích thích tổng cầu, giúp đưa nền kinh tế ra khỏi suy thoái. Việc kiểm tra của KTNN đối với các khoản chi này từ khâu phân bổ vốn đến việc sử dụng vốn tại các đơn vị kinh tế được nhận vốn là sự kiểm soát cần thiết bảo đảm giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Tại Hội nghị G 20 mới đây và một số hội nghị khu vực, chính phủ các nước đã có sự đồng thuận cao trong việc tăng cường đầu tư công kích thích kinh tế, gắn liền với tăng cường hệ thống giám sát tài chính và cảnh báo nguy cơ. Để hỗ trợ, nhiệm vụ trọng

tâm của KTNN là kiểm tra các gói chính sách kích cầu bảo đảm sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đồng thời tránh lạm dụng, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả. Vai trò đó của KTNN sẽ còn cao hơn và hiệu quả hơn nếu KTNN tiến hành kiểm toán (tiền kiểm) trong giai đoạn phân bổ vốn cho các giải pháp thuộc gói kích cầu đúng trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Trong giai đoạn giảm phát, thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng, linh hoạt KTNN sẽ hỗ trợ chính phủ kiểm soát chặt chẽ, thường xuyên cơ cấu tín dụng, dư nợ tín dụng, mức tăng tổng phương tiện thanh toán, bảo lãnh cho vay... góp phần hạn chế rủi ro, phát huy hiệu quả của chính sách tiền tệ và hiệu quả phối hợp với chính sách tài khóa.

Cùng với sự tiến bộ của nền kinh tế toàn cầu và khu vực, chi tiêu công ngày càng có vai trò quan trọng trong thực hiện điều tiết vĩ mô của nhà nước; nhu cầu và sự mong đợi của người dân về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của chính phủ tăng lên; xu hướng đổi mới phương thức quản lý hành chính theo kết quả hoạt động liên tục phát triển. Để phát huy ngày càng tốt hơn vai trò quan trọng trong quản lý và nâng cao tính hiệu lực chi tiêu công, các cơ quan KTNN tùy theo đặc điểm thể chế kinh tế, chính trị xã hội, hệ thống pháp luật và điều kiện cụ thể của mỗi quốc gia, cần nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động, phát triển đội ngũ kiểm toán viên có đạo đức nghề nghiệp trong sáng, kiến thức và kỹ năng tương xứng với yêu cầu nghề nghiệp, đồng thời tăng cường chia sẻ kinh nghiệm trong khuôn khổ các chương trình hành động của Tổ chức Quốc tế các cơ quan kiểm toán tối cao (INTOSAI), Tổ chức Cơ quan kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) và thỏa thuận hợp tác giữa các cơ quan KTNN. □